

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 27-5-2025  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Bùi Thuý Mở.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị La Thị N, sinh năm 1995; nơi cư trú: phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1987; nơi cư trú: phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là chị La Thị N trình bày* (qua đơn khởi kiện và bản tự khai): Chị kết hôn với anh Vũ Xuân H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 08/8/2023. Cuộc sống chung đến khoảng giữa năm 2024, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Chị đã bỏ ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp. Chị và anh Hiệp không có con chung và không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bận công việc.

*Bị đơn là anh Vũ Xuân H* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Hiệp không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị Nhẫn xin ly hôn. Anh Hiệp không có mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Thông tin tại địa phương và của người thân của anh Hiệp xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nhẫn và anh Hiệp đúng với nội dung trình bày của chị Nhẫn; tình cảm vợ chồng giữa chị Nhẫn và anh Hiệp có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay.

Tại phiên tòa, về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị La Thị N ly hôn với anh Vũ Xuân H; chị Nhẫn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án**

Chị La Thị N xin ly hôn với anh Vũ Xuân H là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hiệp là bị đơn, cư trú tại thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn**

Chị La Thị N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Xuân H được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện**

##### **[3.1] Về yêu cầu ly hôn**

Chị La Thị N với anh Vũ Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn nên việc kết hôn giữa chị Nhẫn và anh Hiệp là hợp pháp. Xuất phát từ

mâu thuẫn vợ chồng, chị Nhẫn và anh Hiệp đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng với anh Hiệp không còn, chị Nhẫn yêu cầu được ly hôn với anh Hiệp. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hiệp không có mặt tại các buổi hoà giải, buổi làm việc và phiên toà, không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị Nhẫn đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện, anh Hiệp không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh hôn nhân giữa chị Nhẫn và anh Hiệp đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nhẫn ly hôn với anh Hiệp.

**[3.2] Về con chung**

Chị La Thị N và anh Vũ Xuân H không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**[3.3] Về tài sản chung**

Chị Nhẫn không đề nghị; anh Hiệp không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm**

Chị La Thị N là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho chị La Thị N ly hôn với anh Vũ Xuân H.

- Chị La Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010397 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên), chị La Thị N đã nộp đủ án phí.

- Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thủy Nguyên;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão (GCNKH số 55 ngày 08/8/2023 của UBND xã Ngũ Lão);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Phương**